

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CHUYỂN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP MỚI
NĂM HỌC 2018 - 2019**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	CDNN hiện tại		CDNN đề nghị chuyển mới		Trình độ chuyên môn	Điểm học tập + tốt nghiệp (200 điểm)			Chứng chỉ			Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Tên	Mã số		Học tập	Tốt nghiệp	TB cộng (1)	Chứng chỉ nghiệp vụ	Tin học	Ngoại ngữ	
01	Hồ Minh Lợi	1962		Giáo viên trung học	15.113	Chuyên viên	01.003	- Thạc sĩ Quản lý giáo dục - Cử nhân Hành chính học	79.4	90	169.4	Hành chính học	Căn bản	Tiếng Anh B1	
02	Võ Thị Anh Đào	1965	x	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Chuyên viên	01.003	- Thạc sĩ Quản lý giáo dục - Kỹ sư Điện - Điện tử	77.9	90	167.9	GCN hoàn thành BD ngạch CV	Căn bản	Tiếng Anh B1	
03	Nguyễn Thanh Sơn	1963		Giáo viên tiểu học cao cấp	15a.203	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	50	50	100	GCN hoàn thành BD ngạch CV	A	Tiếng Anh B	Tốt nghiệp ĐH năm 1996. Không có bảng điểm nên tính điểm học tập; tốt nghiệp 50/100 điểm
04	Trần Thị Thu Hà	1982	x	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Công nghệ thông tin	66.9	66.9	133.8	BD ngạch CV	ĐH	Tiếng Anh C	Học theo hệ tín chỉ, điểm học tập đồng thời là điểm TN
05	Nguyễn Văn Sơn	1965		Giáo viên trung học	15.113	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Kỹ sư Điện - Điện tử	60.3	60.3	120.6	CD dạy nghề	Cơ bản	Tiếng Anh B	Không có điểm học tập nên tính điểm học tập = điểm tốt nghiệp
06	Nguyễn Thị Nhuận	1979	x	Giáo viên trung học	15.113	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	- Thạc sĩ Lý luận và PP dạy học bộ môn Sinh học - Cử nhân Sinh học - Cử nhân Ngữ văn Anh	50	50	100	GCN hoàn thành BD giảng viên	A	Tiếng Pháp A	Tốt nghiệp ĐH Ngữ Văn Anh năm 2002. Không có bảng điểm nên tính điểm học tập; tốt nghiệp 50/100 điểm
07	Đỗ Thị Ngát	1985	x	Giáo viên trung học	15.113	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	- Thạc sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học - Cử nhân Giáo dục Chính trị	77.5	89	166.5	GCN hoàn thành BD giảng viên	A	Tiếng Pháp C	
08	Lê Minh Phong	1976		Giáo viên trung học	15.113	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Cử nhân Sư phạm Hóa học	50	50	100	GCN hoàn thành BD giảng viên	B	Tiếng Anh C	Tốt nghiệp ĐH năm 1999. Không có bảng điểm nên tính điểm học tập; tốt nghiệp 50/100 điểm

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	CDNN hiện tại		CDNN đề nghị chuyển mới		Trình độ chuyên môn	Điểm học tập + tốt nghiệp (200 điểm)			Chứng chỉ			Ghi chú
				Tên	Mã số (ngạch)	Tên	Mã số		Học tập	Tốt nghiệp	TB cộng (1)	Chứng chỉ nghiệp vụ	Tin học	Ngoại ngữ	
09	Ngô Thanh Điền	1979		Giáo viên trung học	15.113	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	- Thạc sĩ Khoa học giáo dục - Cử nhân Giáo dục thể chất	78	92	170	GCN hoàn thành BD giảng viên	Cơ bản	Tiếng Anh B1	

Trên đây là danh sách viên chức đủ điều kiện xét chuyển CDNN mới, phù hợp vị trí việc làm theo công tác đảm nhiệm. Nhà trường tổ chức kiểm tra sát hạch vào lúc 14h00 ngày 14/12/2018 với các nội dung:

- Phòng vấn kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và kiến thức chuyên môn đối với 04 trường hợp chuyển CDNN Chuyên viên;
- Dự giờ giảng thử đối với 05 trường hợp chuyển CDNN Giảng viên (hạng III). Đề nghị viên chức tham gia giảng thử chuẩn bị 03 bài giáo án gửi về bộ phận Tổ chức trước 9h00 ngày 14/12/2018.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2018



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc